TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2023**/HNGĐ-ST
Ngày **18** tháng **9** năm **2023**
V/v " Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Quyên
2. Ông Lê Văn Bút

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 202, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 02 thôn Yến Nê 1, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành Đà Nẵng. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Đặng Phước C, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ 02 thôn Yến Nê 1, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành Đà Nẵng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16 tháng 3 năm 2023, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị V và ông Đặng Phước C xây dựng gia đình năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình thời gian đầu vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do ông Đặng Phước C thường xuyên uống bia rượu say xỉn về chửi vợ con, ngoài ra ông C có tính độc đoán, bảo thủ vũ phu. Vào năm 2022 và

đầu năm 2023 bà Trần Thị V đã hai lần nộp đơn xin ly hôn với ông Đặng Phước C đến Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, tuy nhiên sau đó vì con và vì gia đình bà đã rút đơn quay về đoàn tụ. Tuy nhiên sau hai lần quay trở về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi mà ngược lại còn trầm trọng hơn.

Nay bà Trần Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Vân được ly hôn với ông Đặng Phước C.

- *Về con chung:* Bà Trần Thị V xác định vợ chồng có 03 người con chung là Đặng Phước L, sinh năm 1998; Đặng Phước Tr, sinh năm 2004 và Đặng Phước Đ, sinh năm 2007.

Ly hôn, bà Vcó nguyện vọng xin được nuôi con chung Đặng Phước Đ, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Đặng Phước Lời và Đặng Phước Tr đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.

- *Về tài sản chung:* Bà Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Trần Thị V xác định không có.

*** Theo nội dung tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Đặng Phước C trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 8 năm 2023 thể hiện: Ông Đặng Phước C và bà Trần Thị V xây dựng gia đình với nhau vào năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Nay bà Trần Thị V làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì ông C đồng ý.

Tại đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung gửi đến Tòa án ngày 05/9/2023 cũng như trình bày tại phiên tòa của ông Đặng Phước C thể hiện ông Đặng Phước C không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị V, vì chưa thỏa thuận được về chia tài sản chung cũng như vì con chung.

- Về quan hệ con chung: Ông Đặng Phước C xác định vợ chồng có 03 con chung là Đặng Phước L, sinh năm 1998; Đặng Phước Tr, sinh năm 2004 và Đặng Phước Đ, sinh năm 2007.

Ly hôn, ông C có nguyện vọng xin được nuôi con chung Đặng Phước Đ, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Đặng Phước L và Đặng Phước Tr đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Tại đơn yêu cầu gửi đến Tòa án ngày 11/7/2023, ông Đặng Phước C xác định trong thời kỳ hôn nhân ông và bà Trần Thị V có tài sản chung gồm có:

+ Nhà và đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 748924 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho Hộ ông Đặng Phước C ngày 09/01/2017, số vào sổ cấp GCN: CTs 117714.

+ Nhà và đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 567104 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Trần Thị V ngày 12/7/2012, số vào sổ cấp GCN: CTs 20267.

Ngày 21/7/2023 Ông Đặng Phước C đã nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đối với yêu cầu Tòa án chia 02 tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng theo pháp luật.

Ngày 05/9/2023 ông Đặng Phước C gửi đơn xin rút yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng ông bà tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Ông Đặng Phước C xác định không có.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Trần Thị V được ly hôn với ông Đặng Phước C.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Đặng Phước Đ chưa đủ 18 tuổi cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, bà V không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến.

Đối với con chung Đặng Phước L và Đặng Phước Tr đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.

+ Về tài sản chung: Bà Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông Đặng Phước C

+ Về nợ chung: Bà Trần Thị V và ông Đặng Phước C xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Trần Thị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Phước C, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ 02 thôn Yến Nê 1, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu chia tài sản chung của ông Đặng Phước C:

+ Ngày 11/7/2023 Ông Đặng Phước C nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung đến ngày 21/7/2023 Tòa án thụ lý yêu cầu chia tài sản chung của ông Đặng Phước C.

Ngày 05/9/2023 ông Đặng Phước C gửi đơn xin rút yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng ông bà tự thỏa thuận. Vì vậy áp dụng Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông Đặng Phước Cường.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V và ông Đặng Phước C xây dựng gia đình với nhau vào đến năm 1998 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Đặng Phước Cg, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Còn đối với ông Đặng Phước C không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị V, vì vợ chồng chưa thỏa thuận được vấn đề chia tài sản chung của vợ chồng cũng như vì con chung.

Xét yêu cầu của bà Trần Thị V thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà Trần Thị V thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Đặng Phước C không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bản thân ông C thường xuyên uống bia rượu say xỉn về chửi vợ con, ngoài ra ông Cường có tính độc đoán, bảo thủ vũ phu.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị V và ông Đặng Phước C là có thật thể hiện ở việc bà Trần Thị V từng 02 lần làm đơn xin ly hôn với ông Đặng Phước C vào năm 2022 và 2023 nhưng vì con chung và muốn hàn

gắn hạnh phúc sau đó cả 2 lần bà V đều rút đơn về, tuy nhiên sau khi trở về đoàn tụ mẫu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị V đối với ông Đặng Phước C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị V và ông Đặng Phước C xác định vợ chồng có 03 con chung là Đặng Phước L, sinh năm 1998; Đặng Phước Tr, sinh năm 2004 và Đặng Phước Đ, sinh năm 2007.

Đối với 02 người con chung Đặng Phước L, sinh năm 1998; Đặng Phước Tr, sinh năm 2004 đều đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.

Còn đối với con chung Đặng Phước Đ, sinh năm 2007 thì cả bà Trần Thị V và ông Đặng Phước C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc giao con chung cho ai nuôi cũng phù hợp, tuy nhiên hiện tại bà Trần Thị V đảm bảo việc trực tiếp nuôi con chung hơn ông Đặng Phước C. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Đặng Phước Đcho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị V không yêu cầu ông Đặng Phước C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Bà Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ngày 05/9/2023, ông Đặng Phước C rút yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Trần Thị V và ông Đặng Phước C xác định không có.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Trần Thị Vphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

- Hoàn trả cho cho ông Đặng Phước C số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* của bà Trần Thị V đối với ông Đặng Phước C.

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị V được ly hôn với ông Đặng Phước C

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Phước Đ, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2007 cho bà Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đặng Phước C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Đặng Phước L, sinh năm 1998; Đặng Phước Tr, sinh năm 2004 đều đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn ông Đặng Phước C.

Bà Trần Thị V và ông Đặng Phước C có quyền khởi kiện lại bằng bằng một vụ án khác khi có yêu cầu chia tài sản chung.

4. Về nợ chung: Bà Trần Thị V và ông Đặng Phước C xác định không có.

5.Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Trần Thị V phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà V đã nộp tại biên lai thu số 0009202 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Như vậy bà Trần Thị V đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

- Hoàn trả cho ông Đặng Phước C số tiền tạm ứng án phí 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000431 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

6.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**